

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
Số: 70 / GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**  
Bình Định, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
(GIA HẠN)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản 56/GP-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 801/TTr-STNMT ngày 04/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh đề Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương được tiếp tục khai thác đất làm vật liệu san lấp trong diện tích đầu tư xây dựng công trình Cụm công nghiệp Tà Súc (giai đoạn 2) tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh với các nội dung như sau:

1. Khối lượng tiếp tục khai thác: 28.161 m<sup>3</sup> đất.

2. Thời hạn khai thác: đến ngày 30/6/2021.

3. Mục đích khai thác: phục vụ thi công một số công trình tại địa phương mà Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương đang thi công như Kè chống xói lở thôn O3; đường giao thông nội đồng từ bờ đập thủy điện Vĩnh Sơn 5 đến giáp khu sản xuất sông Miên; Hệ thống thoát nước đường giao thông thôn Vĩnh Khương và Vĩnh Cừ; BTXM tuyến từ nhà Đặng Văn Khánh đến đập suối Quyên, Hệ thống thoát nước dọc đường liên thôn từ đầu thôn đến cuối thôn O5; Nâng cấp, cấp phối



sỏi đồi từ đường sản xuất cũ đến Giá Có, Giá Canh và các công trình khác trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương trực tiếp thi công.

**Điều 2.** Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác trữ lượng còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh.

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh. Kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 56/GP-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Quang, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu VP, K4.

*me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Châu*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Phụ lục 1**



**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC**  
(Kèm theo Giấy phép số **10**/GP-UBND ngày **10/9**/2020 của UBND tỉnh)

| Điểm                    | Hệ tọa độ VN-2000<br>(KKT 108°15, múi chiều 3°) |         |
|-------------------------|-------------------------------------------------|---------|
|                         | X(m)                                            | Y(m)    |
| 1                       | 1.556.179                                       | 557.568 |
| 2                       | 1.556.231                                       | 557.554 |
| 3                       | 1.556.173                                       | 557.412 |
| 4                       | 1.556.127                                       | 557.349 |
| 5                       | 1.556.097                                       | 557.367 |
| 6                       | 1.556.143                                       | 557.480 |
| <b>Diện tích 1,13ha</b> |                                                 |         |



BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (GIA HẠN)

ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SÀN LẤP

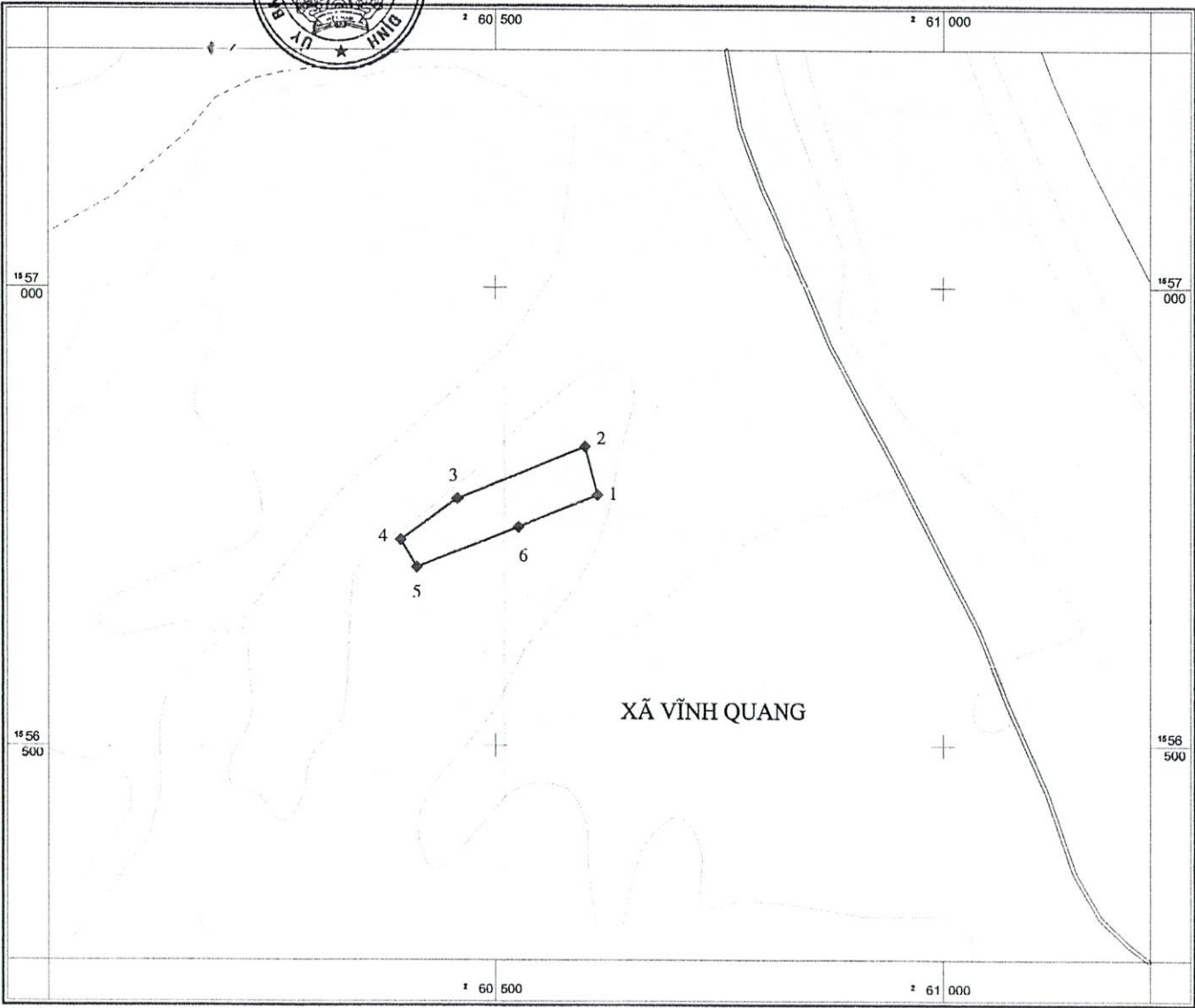
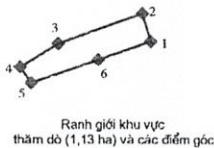
QUANG, HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Giấy phép khai thác số ...../GP-UBND ngày .../... tháng ... năm ... của UBND tỉnh Bình Định)

Phụ lục 2

CHỈ DẪN

- Đường đồng mức
- Hệ thủy
- Giao thông



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp:  
Hoàn thành tháng 08 năm 2020  
Hệ tọa độ và cao độ Quốc gia VN-2000  
mũi chiếu 6 độ, kinh tuyến trực 111 độ 00 phút

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế

| BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI CÁC ĐIỂM GÓC |                                                   |         |                                                   |         |
|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------|---------|
| Số hiệu điểm góc                            | Hệ tọa độ VN 2000<br>KTT 111 độ 00 phút, mũi 6 độ |         | Hệ tọa độ VN 2000<br>KTT 108 độ 15 phút, mũi 3 độ |         |
|                                             | X(m)                                              | Y(m)    | X(m)                                              | Y(m)    |
| 1                                           | 1.556.773                                         | 260.615 | 1.556.179                                         | 577.568 |
| 2                                           | 1.556.826                                         | 260.601 | 1.556.231                                         | 577.554 |
| 3                                           | 1.556.769                                         | 260.458 | 1.556.173                                         | 577.412 |
| 4                                           | 1.556.724                                         | 260.395 | 1.556.127                                         | 577.349 |
| 5                                           | 1.556.694                                         | 260.413 | 1.556.097                                         | 557.367 |
| 6                                           | 1.556.738                                         | 260.526 | 1.556.134                                         | 557.480 |